

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 104/2021/HS-ST

Ngày : 10/11/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Phụng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Sơn

2. Bà Nguyễn Thị Kim Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nội Thị Hào - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn tham gia phiên tòa:
Bà Ngô Thị Hoài Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 134/2021/TLST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 161/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn P. Sinh năm 1984 tại Tây Ninh. Hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn C (đã chết) và bà: Võ Thị K (đã chết); vợ: Đỗ Thị Ngọc Y, sinh năm 1994, con 02 người, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Ngày 04/12/2002, Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Bản án số 48/HSST). Ngày 07/6/2006, Tòa án nhân dân quận 5, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản (Bản án số 104/2006/HSST). Ngày 22/8/2008, Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Bản án số 66/2008/HSST). Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Hóc Môn từ ngày 30/3/2021, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Ngọc T, sinh năm 1985

HKTT: 211/2/37/1 đường T, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: 55/6 ấp M, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 30/3/2021, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy phối hợp Công an xã Bà Điểm kiểm tra phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn P đang có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Trần Ngọc T tại trước nhà số 30-31A ấp Hậu Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn. Kết quả thu giữ trong túi quần bên trái phía trước của P 18 đoạn ống hút nhựa chứa chất bột màu trắng (ký hiệu m); 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xám; 01 xe máy biển số 67M1-7160; thu giữ của T 200.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen.

Tại Cơ quan điều tra, P khai nhận nghiện ma túy, không nghề nghiệp nên nảy sinh ý định bán ma túy để kiếm tiền lời tiêu xài và có ma túy sử dụng cho bản thân. Ngày 26/3/2021, P đến khu vực chợ Lạc Quang mua 30 tép ma túy loại Heroine với giá 80.000 đồng/1 tép của một người đàn ông tên N (không rõ lai lịch), P đã sử dụng 10 tép, còn lại 20 tép Phốt cất giấu trong túi quần bên trái phía trước. Ngày 29/3/2021, P đã bán 02 tép Heroine cho T với giá 100.000 đồng/1 tép, thu lợi bất chính 40.000 đồng. Lần thứ hai, vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 30/3/2021 T điện thoại cho P hỏi mua 05 tép Heroine với giá 500.000 đồng và hẹn tới trước địa chỉ số 30-31A ấp Hậu Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn để giao dịch. P chưa kịp đưa ma túy cho T thì bị bắt quả tang cùng tang vật. Lời khai của P phù hợp với lời khai của T.

Kết luận giám định số 2113/KLGD-MT ngày 07/4/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

Bột màu trắng được ký hiệu mẫu m cần giám định là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,6514 g, loại Heroine. (BL số 25).

Vật chứng thu giữ:

* Thu giữ của Phốt:

- 01 gói niêm phong số vụ 572;

- 01 điện thoại di động Nokia màu xám P dùng để liên lạc vào việc mua bán ma túy;

- 01 xe máy hiệu Wave Loncin biển số 67M1-7160, có số khung VVT1P52FMHZ007825, số máy RRKWCH04UM5X007825. Kết luận giám định số khung, số máy không thay đổi. Qua xác minh, xe này không có trong hệ thống quản lý dữ liệu. P khai nhận, xe này P mua của người bạn (không rõ lai lịch), khi mua không có giấy tờ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn đã đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng đến nay chưa có kết quả;

* Thu giữ của T:

- 01 điện thoại di động Nokia màu đen T dùng để liên lạc vào việc mua bán ma túy;

- 200.000 đồng là tiền T sử dụng để mua ma túy.

Tại bản Cáo trạng số 129/CT-VKS-HS ngày 11/8/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn truy tố bị cáo Nguyễn Văn P về tội “Mua bán trái

phép chất ma túy” thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố đề nghị giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt Nguyễn Văn P từ 07 đến 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong số vụ 572, bên trong là ma túy (heroin). Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động Nokia màu xám P dùng để liên lạc vào việc mua bán ma túy; Tịch thu sung quỹ của T 01 điện thoại di động Nokia màu đen T dùng để liên lạc vào việc mua bán ma túy; 200.000 đồng là tiền T sử dụng để mua ma túy. Buộc bị cáo P nộp 40.000 đồng tiền thu lợi bất chính.

01 xe máy hiệu Wave Loncin biển số 67M1-7160, có số khung VVT1P52FMHZ007825, số máy RRKWCH04UM5X007825. Kết luận giám định số khung, số máy không thay đổi. Qua xác minh, xe này không có trong hệ thống quản lý dữ liệu. P khai nhận, xe này P mua của người bạn (không rõ lai lịch), khi mua không có giấy tờ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn đã đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng đến nay chưa có kết quả. Đề nghị giao Chi cục Thi hành án có thẩm quyền xử lý theo quy định.

Bị cáo P đồng ý với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng hình phạt nhẹ nhất để bị cáo có cơ hội phấn đấu trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ và quá trình thẩm tra tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hóc Môn, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, qua phần xét hỏi và tranh tụng công khai, bị cáo Nguyễn Văn P đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo khai nhận vì mục đích muốn có tiền tiêu xài và có ma

túy để sử dụng nên bán ma túy cho T 02 lần: Ngày 29/3/2021 P bán cho T 02 tép heroin với giá 100.000 đồng/tép, thu lợi bất chính 40.000 đồng, lần thứ hai khoảng 10 giờ 30 phút ngày 30/3/2021, T điện thoại cho P hỏi mua 05 tép Heroine với giá 500.000 đồng và hẹn tới trước địa chỉ số 30-31A ấp Hậu Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn để giao dịch. P chưa kịp đưa ma túy cho T thì bị bắt quả tang cùng tang vật.

Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập tại hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn. Hội đồng xét xử nhận thấy, bị cáo Nguyễn Văn P là người đã trưởng thành, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đã có hành vi mua bán ma túy thì bị bắt quả tang, sở ma túy thu giữ của bị cáo theo kết luận giám định số 2113/KLGĐ-MT ngày 07/4/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hồ Chí Minh là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0.6514 gam, loại Heroin. Bị cáo P đã thực hiện hành vi bán ma túy 02 lần. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Bị cáo P đủ khả năng nhận thức ma túy là chất gây nghiện, người sử dụng sẽ bị hủy hoại cả thể chất lẫn tinh thần, xét hành vi của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự an toàn xã hội và nguy hiểm cho xã hội.

[4] Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét thêm về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để có hình phạt tương xứng.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 04/12/2002, Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Bản án số 48/HSST). Ngày 07/6/2006, Tòa án nhân dân quận 5, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản (Bản án số 104/2006/HSST). Ngày 22/8/2008, Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Bản án số 66/2008/HSST).

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo P thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Với các tình tiết nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung, nhưng có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ như đã nêu để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt nhằm thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

Ngoài hình phạt chính, bị cáo P còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự. Xét thấy bị cáo không có

đủ điều kiện và khả năng thi hành hình phạt bổ sung. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 01 gói niêm phong số vụ 572, bên trong là ma túy, loại Heroin là chứng cứ vụ án, đây là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động Nokia màu xám P dùng để liên lạc vào việc mua bán ma túy nên tịch thu sung quỹ nhà nước;

- 01 điện thoại di động Nokia màu đen của T dùng để liên lạc vào việc mua bán ma túy nên tịch thu sung quỹ Nhà nước;

- 200.000 đồng là tiền T sử dụng để mua ma túy, nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

01 xe máy hiệu Wave Loncin biển số 67M1-7160, có số khung VVT1P52FMHZ007825, số máy RRKWCH04UM5X007825. Kết luận giám định số khung, số máy không thay đổi. Qua xác minh, xe này không có trong hệ thống quản lý dữ liệu. P khai nhận, xe này P mua của người bạn (không rõ lai lịch), khi mua không có giấy tờ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn đã đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng đến nay chưa có kết quả. Do đó, tiếp tục giao cho Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 06 tháng để truy tìm chủ sở hữu hợp pháp. Nếu có người xuất trình đủ tài liệu, chứng cứ chứng minh là chủ sở hữu hợp pháp thì trả lại xe cho họ. Trường hợp quá thời hạn trên mà không có chủ sở hữu nào đến nhận thì tịch thu sung quỹ Nhà nước”.

Buộc bị cáo P nộp lại tiền thu lợi bất chính 40.000 đồng.

Đối với đối tượng tên N đã bán ma túy cho P, do không xác định được lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục truy xét xử lý sau.

Đối với Trần Ngọc T là người nghiện mua ma túy để sử dụng nhưng chưa nhận được ma túy nên không có căn cứ để xử lý hình sự.

[6] Về án phí: bị cáo Nguyễn Văn P phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/3/2021.

2/ Áp dụng các Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong số vụ 572.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 114/QĐ-VKS-HS ngày 29/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn)

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động Nokia màu xám; 01 điện thoại di động Nokia màu đen; số tiền 200.000 đồng.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 114/QĐ-VKS-HS ngày 29/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn và Lệnh thanh toán của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam ngày 05/4/2021).

- 01 xe máy hiệu Wave Loncin biển số 67M1-7160, có số khung VVT1P52FMHZ007825, số máy RRKWCH04UM5X007825 giao cho Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 06 tháng để truy tìm chủ sở hữu hợp pháp. Nếu có người xuất trình đủ tài liệu, chứng cứ chứng minh là chủ sở hữu hợp pháp thì trả lại xe cho họ. Trường hợp quá thời hạn trên mà không có chủ sở hữu nào đến nhận thì tịch thu sung quỹ Nhà nước”.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 114/QĐ-VKS-HS ngày 29/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn).

Buộc bị cáo P nộp vào Ngân sách Nhà nước 40.000 (bốn mươi ngàn) đồng tiền thu lợi bất chính.

3/ Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Văn P phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND H.Hóc Môn;
- VKSND TP.HCM;
- CQĐT Công an H.Hóc Môn;
- Chi cục THADS H.Hóc Môn;
- Nhà tạm giữ Công an H.Hóc Môn;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Kim Phụng

